

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUNG

**Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập
Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày 01/02/2013),
nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay;**

nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

*(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
dùng cho các huyện ủy, thị ủy, thành ủy)*

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

2. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN:

- Công tác xây dựng, ban hành hoặc đề xuất, kiến nghị ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

3. Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN.

4. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước: *Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...*

5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN: *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN; việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.*

6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng: *Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; qua tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội*

phạm, kiến nghị khởi tố; qua công tác điều tra, truy tố, xét xử; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng; qua rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội...

7. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của Trung ương và địa phương.

8. Tổ chức, hoạt động và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN; quan hệ phối hợp giữa địa phương với các cơ quan chức năng của tỉnh trong PCTN.

9. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và nhân dân trong PCTN.

10. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng tại địa phương.

2. Về công tác PCTN của địa phương *(Những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc).*

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của tình hình tham nhũng, kết quả công tác PCTN của địa phương từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PCTN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Những bài học kinh nghiệm.

2. Những vấn đề lý luận rút ra.

3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với công tác PCTN.
2. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.
3. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng.
4. Các giải pháp khác về PCTN.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN (*Trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...*).
2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTN thời gian tới.
3. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, đề xuất hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị chức năng PCTN; sự cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN.
4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.
 - Kèm theo Đề cương là Phụ lục số 02.
-

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUNG

Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay; nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới (Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho các ban đảng; các cơ quan, tổ chức trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ngành)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng và lãnh đạo sở, ngành, cơ quan, tổ chức đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

2. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế để PCTN

- Công tác tham mưu các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

3. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN.

4. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...

5. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN; việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

6. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

7. Tổ chức và hoạt động của đơn vị tham mưu, giúp việc cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức ở địa phương về công tác PCTN.

8. Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong PCTN (trong cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan...).

9. Kết quả công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao (trong phát hiện, xử lý tham nhũng; thực hiện các yêu cầu, đề nghị của các cơ quan chức

năng về giám định, định giá tài sản; phòng, chống rửa tiền...).

10. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

11. Hợp tác quốc tế về PCTN *(nếu có)*.

12. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

2. Về công tác PCTN của sở, ngành, cơ quan, tổ chức *(những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc)*.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của tình hình tham nhũng; kết quả công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PCTN CỦA SỞ, NGÀNH, CƠ QUAN, TỔ CHỨC

1. Những bài học kinh nghiệm.

2. Những vấn đề lý luận rút ra.

3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo sở, ngành, cơ quan, tổ chức đối với công tác PCTN.

2. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

3. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ.

4. Công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Các giải pháp khác về PCTN.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN *(trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản*

tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...).

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyên biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTN thời gian tới.

3. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, đề xuất hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN; sự cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN.

4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.
 - Kèm theo Đề cương là Phụ lục số 01.
-

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUNG

Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay; nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Đảng ủy Công an tỉnh)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an tỉnh, lãnh đạo Công an tỉnh đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

2. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế để PCTN

- Công tác tham mưu các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

3. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao của lực lượng Công an nhân dân

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân.

- Kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố về tham nhũng.

- Kết quả khởi tố, điều tra các vụ án tham nhũng; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng trong giai đoạn điều tra.

4. Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong PCTN.

5. Công tác PCTN trong lực lượng Công an nhân dân

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN.

- Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: *Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...*

- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN: *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN; việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.*

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong lực lượng Công an nhân dân: *Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo,...*

6. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

7. Tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN trong lực lượng Công an nhân dân và đơn vị tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Công an tỉnh về công tác PCTN (*Chú ý đánh giá sự thay đổi về tổ chức bộ máy, biên chế; kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; nêu rõ sự phù hợp hoặc bất cập của đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng trong Công an tỉnh...).*

8. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng trong lực lượng Công an nhân dân và trong phạm vi tỉnh.

2. Về công tác PCTN của lực lượng Công an nhân dân (*những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc*).

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của tình hình tham nhũng; kết quả công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PCTN

1. Những bài học kinh nghiệm.

2. Những vấn đề lý luận rút ra.
3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình tham nhũng thời gian tới.

2. *Nhiệm vụ, giải pháp*

- Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an tỉnh, lãnh đạo Công an tỉnh đối với công tác PCTN.
- Công tác PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Việc thực hiện các nhiệm vụ PCTN trong nội bộ lực lượng Công an nhân dân.
- Phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong PCTN.
- Các giải pháp khác về PCTN.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN (*trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...*).

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTN thời gian tới.

3. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, đề xuất hoàn thiện về tổ chức và hoạt động các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng nói chung và trong Công an tỉnh nói riêng; sự cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN.

4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.
- Kèm theo Đề cương là Phụ lục số 04.

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | | | | |
|----|---|-------------|---------|------|------|------|------|------|------|---------------|------|--|--|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng | | | |
| | đán | bị can | | | | | | | | | | | | |
| | - Số vụ/ bị can tham nhũng được khởi tố qua tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | | |
| | - Số vụ/ bị can tham nhũng được khởi tố từ kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, cơ quan khác | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | | |
| 8. | Diện đối tượng tham nhũng khởi tố, điều tra: | | | | | | | | | | | | | |
| | - Đảng viên | Người | | | | | | | | | | | | |
| | - Không đảng viên | Người | | | | | | | | | | | | |
| | - Cán bộ thuộc diện cấp tỉnh và tương đương quản lý | Người | | | | | | | | | | | | |
| | - Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý | Người | | | | | | | | | | | | |
| | - Cán bộ thuộc diện cấp cơ sở quản lý | Người | | | | | | | | | | | | |
| 9. | Lĩnh vực xảy ra tham nhũng: | | | | | | | | | | | | | |
| | - Tài chính, ngân hàng | Vụ/người | | | | | | | | | | | | |
| | - Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công | Vụ/người | | | | | | | | | | | | |
| | - Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước | Vụ/người | | | | | | | | | | | | |
| | - Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | Vụ/người | | | | | | | | | | | | |
| | - Đầu tư xây dựng cơ bản | Vụ/người | | | | | | | | | | | | |
| | - Đấu thầu | Vụ/người | | | | | | | | | | | | |
| | - Công tác cán bộ | Vụ/người | | | | | | | | | | | | |
| | - Lĩnh vực khác | Vụ/người | | | | | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | | | |
|-----------|---|--|---------|------|------|------|------|------|------|------------------|------|--|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng | | |
| 10. | Số vụ/ bị can tham những toàn ngành Công an thụ lý, giải quyết. Trong đó: - Số vụ/ bị can tham những do các cơ quan điều tra của Bộ Công an thụ lý - Số vụ/ bị can tham những do cơ quan điều tra của Công an các địa phương thụ lý | Vụ/ bị can Vụ/ bị can Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| 11. | Số vụ/ bị can tham những đã kết thúc điều tra và đề nghị truy tố | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| 12. | Số vụ/ bị can tham những tạm đình điều tra, lý do | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| 13. | Số vụ/ bị can tham những đình chỉ điều tra, lý do | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| 14. | Số vụ án/ bị can tham những do Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| 15. | Số vụ án/ bị can tham những do Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra lại | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| 16. | Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham những | Triệu đồng/ tài sản khác | | | | | | | | | | | |
| 17. | Tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham những được thu hồi trong giai đoạn điều tra | Triệu đồng/ tài sản khác | | | | | | | | | | | |
| 18. | Số huyện, thành phố không phát hiện, khởi tố mới vụ án tham những | Huyện, thành phố | | | | | | | | | | | |
| IV | Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN trong nội bộ ngành Công an | | | | | | | | | | | | |
| 19. | Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN | Cuộc | | | | | | | | | | | |
| 20. | Số sách/ tài liệu về PCTN được phát hành | Cuốn | | | | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | |
|----------|---|------------------|---------|------|------|------|------|------|------|---------------|------|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng |
| V | Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ ngành Công an | | | | | | | | | | |
| 21. | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Cuộc/ Đơn vị | | | | | | | | | |
| 22. | Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Đơn vị | | | | | | | | | |
| 23. | Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác | Người | | | | | | | | | |
| 24. | Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai | Người | | | | | | | | | |
| 25. | Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | | | | | | | | | |
| 26. | Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập | Người | | | | | | | | | |
| 27. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới | Văn bản | | | | | | | | | |
| 28. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung | Văn bản | | | | | | | | | |
| 29. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ | Văn bản | | | | | | | | | |
| 30. | Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | | |
| 31. | Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Đơn vị/ người | | | | | | | | | |
| 32. | Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | | | |
|--|---|---|---------|------|------|------|------|------|------|------------------|------|--|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng | | |
| 33. | Số đơn vi/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử | Đơn vi/ người | | | | | | | | | | | |
| 34. | Số người đứng đầu bị xử lý do đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó: | Người | | | | | | | | | | | |
| | | - Số người bị xử lý hình sự | Người | | | | | | | | | | |
| | | - Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền) | Người | | | | | | | | | | |
| VI Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ ngành Công an | | | | | | | | | | | | | |
| 35. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 36. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát của Đảng | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 37. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 38. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 39. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 40. | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 41. | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUNG

**Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập
Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày 01/02/2013),
nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay;
nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới**

*(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
dùng cho Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh)*

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng, lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

2. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế để PCTN

- Công tác tham mưu các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

3. Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao của ngành Kiểm sát

Kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong xử lý các vụ án tham nhũng; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng theo yêu cầu hoặc quyết định của Viện kiểm sát (*đề nghị tách riêng tài sản thu hồi trong giai đoạn truy tố*).

4. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

5. Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong PCTN.

6. Công tác PCTN trong nội bộ ngành Kiểm sát

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN.

- Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: *Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản*

lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...

- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN: *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN; việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.*

- Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ ngành Kiểm sát: *Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...*

7. Tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN trong ngành Kiểm sát và đơn vị tham mưu, giúp việc Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về công tác PCTN (*Chú ý đánh giá sự thay đổi về tổ chức bộ máy, biên chế; kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; nêu rõ sự phù hợp hoặc bất cập của đơn vị thực hiện nhiệm vụ chống tham nhũng trong Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,...*).

8. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(*Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục.*)

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng trong ngành Kiểm sát và trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Về công tác PCTN của ngành Kiểm sát (*những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc*).

(*Chú ý đánh giá những chuyển biến của tình hình tham nhũng; kết quả công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay*).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PCTN

1. Những bài học kinh nghiệm.
2. Những vấn đề lý luận rút ra.
3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình tham nhũng thời gian tới.
2. Nhiệm vụ, giải pháp:
 - Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng và lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đối với công tác PCTN.
 - Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong xử lý các vụ án tham nhũng; khởi tố, điều tra, xử lý các vụ án tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
 - Việc thực hiện các nhiệm vụ PCTN trong nội bộ ngành Kiểm sát.
 - Các giải pháp khác về PCTN.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN (*trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...*).
2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTN thời gian tới.
3. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, đề xuất hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng nói chung và trong Viện kiểm sát nhân dân tỉnh nói riêng; sự cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN.

4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.
 - Kèm theo Đề cương là Phụ lục số 05.
-

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | | | |
|-----|---|----------------|---------|------|------|------|------|------|------|------------------|------|--|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng | | |
| | - Số vụ án/ bị can tham những Viện kiểm sát truy tố | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| | - Số vụ án/ bị can tham những Viện kiểm sát đình chỉ, lý do | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| | - Số vụ án/ bị can tham những Viện kiểm sát tạm đình chỉ, lý do | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| 9. | Diện đối tượng tham những bị truy tố: | | | | | | | | | | | | |
| | - Đảng viên | Người | | | | | | | | | | | |
| | - Không đảng viên | Người | | | | | | | | | | | |
| | - Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý | Người | | | | | | | | | | | |
| | - Cán bộ thuộc diện cấp tỉnh và tương đương quản lý | Người | | | | | | | | | | | |
| | - Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý | Người | | | | | | | | | | | |
| | - Cán bộ thuộc diện cấp cơ sở quản lý | Người | | | | | | | | | | | |
| 10. | Lĩnh vực xảy ra tham những: | | | | | | | | | | | | |
| | - Tài chính, ngân hàng | Vụ/người | | | | | | | | | | | |
| | - Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công | Vụ/người | | | | | | | | | | | |
| | - Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước | Vụ/người | | | | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | | | |
|-----------|--|--------------------------|---------|------|------|------|------|------|------|---------------|------|--|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng | | |
| | - Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản | Vụ/người | | | | | | | | | | | |
| | - Đầu tư xây dựng cơ bản | Vụ/người | | | | | | | | | | | |
| | - Đầu thầu | Vụ/người | | | | | | | | | | | |
| | - Công tác cán bộ | Vụ/người | | | | | | | | | | | |
| | - Lĩnh vực khác | Vụ/người | | | | | | | | | | | |
| 11. | Số vụ án/ bị can tham nhũng do Tòa án trả hồ sơ để nghị điều tra bổ sung, điều tra lại | Vụ/ bị can | | | | | | | | | | | |
| 12. | Kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng theo yêu cầu của Viện Kiểm sát | Triệu đồng/ tài sản khác | | | | | | | | | | | |
| 13. | Kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng theo quyết định của Viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố | Triệu đồng/ tài sản khác | | | | | | | | | | | |
| IV | Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN trong nội bộ ngành Kiểm sát | | | | | | | | | | | | |
| 14. | Số cuộc họp, hội nghị, lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN | Cuộc | | | | | | | | | | | |
| 15. | Số sách/ tài liệu về PCTN được phát hành | Cuốn | | | | | | | | | | | |
| V | Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ ngành Kiểm sát | | | | | | | | | | | | |
| 16. | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về công | Cuộc/ | | | | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | | | |
|-----|---|---------------|---------|------|------|------|------|------|------|---------------|------|--|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng | | |
| | khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Đơn vị | | | | | | | | | | | |
| 17. | Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Đơn vị | | | | | | | | | | | |
| 18. | Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác | Người | | | | | | | | | | | |
| 19. | Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai | Người | | | | | | | | | | | |
| 20. | Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | | | | | | | | | | | |
| 21. | Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập | Người | | | | | | | | | | | |
| 22. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới | Văn bản | | | | | | | | | | | |
| 23. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung | Văn bản | | | | | | | | | | | |
| 24. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ | Văn bản | | | | | | | | | | | |
| 25. | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | | | | |
| 26. | Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Đơn vị/ người | | | | | | | | | | | |
| 27. | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | | | |
|-----------|---|------------------|---------|------|------|------|------|------|------|------------------|------|--|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng | | |
| 28. | Số đơn vị/ người xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử | Đơn vị/ người | | | | | | | | | | | |
| 29. | Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó: | Người | | | | | | | | | | | |
| | - Số người bị xử lý hình sự | Người | | | | | | | | | | | |
| | - Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính quyền) | Người | | | | | | | | | | | |
| VI | Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ ngành Kiểm sát | | | | | | | | | | | | |
| 30. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 31. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 32. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 33. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 34. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 35. | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 36. | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUNG

Tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay; nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

(Kèm theo Kế hoạch số 287 -KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Ban cán sự đảng Tòa án nhân tỉnh)

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng và lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đối với công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN).

2. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế để PCTN

- Công tác tham mưu các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN.

- Công tác hướng dẫn áp dụng pháp luật về PCTN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong quá trình tổ chức thực hiện; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

3. Công tác xét xử các vụ án tham nhũng của Tòa án nhân dân hai cấp; thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng trong giai đoạn xét xử.

4. Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

5. Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong PCTN.

6. Công tác PCTN trong nội bộ ngành Tòa án

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN.

- Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng những theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: *Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động; xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ*

trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...

- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN: *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCTN; việc xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.*

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ ngành Tòa án: *Qua hoạt động kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...*

7. Tổ chức, hoạt động của đơn vị tham mưu, giúp việc Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh về công tác PCTN.

8. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng trong ngành Tòa án và trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Về kết quả công tác PCTN của ngành Tòa án *(những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc).*

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của tình hình tham nhũng; kết quả công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PCTN

1. Những bài học kinh nghiệm.

2. Những vấn đề lý luận rút ra.

3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự đảng và lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh đối với công tác PCTN.
2. Công tác xét xử các vụ án tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
3. Việc thực hiện các nhiệm vụ PCTN trong nội bộ ngành Tòa án.
4. Các giải pháp khác về PCTN.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN (*Trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...*).

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTN thời gian tới.

3. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, đề xuất hoàn thiện về tổ chức và hoạt động các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN; sự cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN.

4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

- Kèm theo Đề cương là Phụ lục số 06.

7. Công tác PCTN trong nội bộ ngành Thanh tra

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN.

- Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ ngành Thanh tra: *Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...*

- Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, giám sát, kiểm toán.

8. Tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTN và đơn vị tham mưu, giúp việc của Thanh tra tỉnh về công tác PCTN (*Chú ý đánh giá sự thay đổi về tổ chức bộ máy, biên chế; kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; nêu rõ sự phù hợp hoặc bất cập của đơn vị về chống tham nhũng trong Thanh tra tỉnh...*).

9. Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác PCTN.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

(Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về tình hình tham nhũng trong ngành Thanh tra và trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Về công tác PCTN của ngành Thanh tra (*những ưu điểm và hạn chế, khó khăn, vướng mắc*).

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của tình hình tham nhũng; kết quả công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay).

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM, NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG CÔNG TÁC PCTN

1. Những bài học kinh nghiệm.
2. Những vấn đề lý luận rút ra.
3. Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình tham nhũng thời gian tới.
2. *Nhiệm vụ, giải pháp*
 - Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo Thanh tra tỉnh đối với công tác PCTN.
 - Về thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.
 - Về phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
 - Công tác PCTN trong nội bộ ngành Thanh tra.
 - Các giải pháp khác về PCTN.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN (*trong đó có quy định về việc xử lý đối với tài sản tăng thêm mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc; mở rộng diện đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập của người được xác định có dấu hiệu tham nhũng...*).
2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác PCTN thời gian tới.
3. Trên cơ sở nhận xét, đánh giá về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, đề xuất hoàn thiện về tổ chức và hoạt động của các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng nói chung và trong Thanh tra tỉnh nói riêng; sự cần thiết thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về PCTN.
4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.
 - Kèm theo Đề cương là Phụ lục số 07.
-

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | Cộng | | |
|-----|--|--|---------|------|------|------|------|------|------|------|------------------|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | | 06 tháng 2020 | |
| 13. | Số vụ / người tham nhũng phát hiện qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chuyên cơ quan điều tra | Vụ/ người | | | | | | | | | | |
| 14. | Diện đối tương tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo: - Đảng viên - Không đảng viên - Cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý - Cán bộ thuộc diện cấp tỉnh và tương đương quản lý - Cán bộ thuộc diện cấp huyện và tương đương quản lý - Cán bộ thuộc diện cấp cơ sở quản lý | Người Người Người Người Người Người | | | | | | | | | | |
| 15. | Lĩnh vực xảy ra tham nhũng: - Tài chính, ngân hàng - Mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công - Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước - Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản - Đầu tư xây dựng cơ bản - Đầu thầu - Công tác cán bộ - Lĩnh vực khác | Vụ/người Vụ/người Vụ/người Vụ/người Vụ/người Vụ/người Vụ/người Vụ/người Vụ/người | | | | | | | | | | |
| 16. | Tài sản vi phạm về kinh tế được phát hiện qua công tác thanh tra. | Triệu đồng/ tài sản khác | | | | | | | | | | |
| 17. | Tài sản tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra. | Triệu đồng/ tài sản khác | | | | | | | | | | |
| 18. | Tài sản tham nhũng được thu hồi qua công tác thanh tra | Triệu đồng/ tài sản khác | | | | | | | | | | |
| 19. | Số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo | Tỉnh, thành phố | | | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | Cộng |
|-----|--|-----------------------------|---------|------|------|------|------|------|------|------|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | |
| V | Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng của các sở, ngành, địa phương | | | | | | | | | |
| 20. | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | |
| 21. | Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Đơn vị | | | | | | | | |
| 22. | Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác | Người | | | | | | | | |
| 23. | Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai | Người | | | | | | | | |
| 24. | Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | | | | | | | | |
| 25. | Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập | Người | | | | | | | | |
| 26. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới | Văn bản | | | | | | | | |
| 27. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung | Văn bản | | | | | | | | |
| 28. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ | Văn bản | | | | | | | | |
| 29. | Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | |
| 30. | Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Đơn vị/ người | | | | | | | | |
| 31. | Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | |
| 32. | Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử | Đơn vị/ người | | | | | | | | |
| 33. | Số người đứng đầu bị xử lý do đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó: - Số người bị xử lý hình sự - Số người bị xử lý kỷ luật (kỷ luật Đảng, chính | Người Người Người | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | Cộng | |
|-----|--|------------------|---------|------|------|------|------|------|------|------|------------------|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | | 06 tháng 2020 |
| VI | Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ ngành Thanh tra | | | | | | | | | | |
| 34. | Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Cuộc/ Đơn vị | | | | | | | | | |
| 35. | Số đơn vị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động | Đơn vị | | | | | | | | | |
| 36. | Số người được chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng/ số người phải chuyển đổi vị trí công tác | Người | | | | | | | | | |
| 37. | Số người kê khai tài sản, thu nhập/ tổng số người phải kê khai | Người | | | | | | | | | |
| 38. | Số người đã xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | | | | | | | | | |
| 39. | Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập | Người | | | | | | | | | |
| 40. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ ban hành mới | Văn bản | | | | | | | | | |
| 41. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung | Văn bản | | | | | | | | | |
| 42. | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ | Văn bản | | | | | | | | | |
| 43. | Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | | |
| 44. | Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ | Đơn vị/ người | | | | | | | | | |
| 45. | Số cuộc kiểm tra/ số đơn vị được kiểm tra về quy tắc ứng xử | Cuộc/ đơn vị | | | | | | | | | |
| 46. | Số đơn vị/ người bị xử lý do vi phạm quy định về quy tắc ứng xử | Đơn vị/ người | | | | | | | | | |
| 47. | Số người đứng đầu bị xử lý do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách. Trong đó: - Số người bị xử lý hình sự | Người | | | | | | | | | |

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Kết quả | | | | | | | | | | |
|------------|---|----------------|---------|------|------|------|------|------|------|------------------|------|--|--|
| | | | 2013 | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 06 tháng 2020 | Cộng | | |
| | - Số người bị xử lý kỷ luật (Kỷ luật Đảng, chính quyền) | Người | | | | | | | | | | | |
| VII | Phát hiện, xử lý tham nhũng trong nội bộ ngành Thanh tra | | | | | | | | | | | | |
| 48. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 49. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 50. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 51. | Số vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 52. | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý hình sự | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |
| 53. | Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật | Vụ/ người | | | | | | | | | | | |

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Công tác xây dựng, hoàn thiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN – Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Tình hình, kết quả

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh đối với công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN), pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về PCTN, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN.

- Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thực hiện pháp luật để PCTN.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan đến công tác PCTN.

.....

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của công tác xây dựng, hoàn thiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác xây dựng, hoàn thiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN:

- Những bài học kinh nghiệm *(nhất là rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật còn sơ hở, bất cập là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tiêu cực, tham nhũng, các quy định pháp luật về PCTN còn có khó khăn, vướng mắc trong thực hiện; giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về PCTN và các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng...).*

- Những vấn đề lý luận rút ra.
- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN, pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội về PCTN.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; những giải pháp đột phá mới để khắc phục sơ hở, bất cập của pháp luật là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tiêu cực, tham nhũng,...

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Đẩy mạnh PCTN góp phần xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân, gắn với phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững – Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Tình hình, kết quả công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) góp phần xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân, gắn với phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, trong đó tập trung làm rõ:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện các nhiệm vụ PCTN.

- Công tác xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các quy định pháp luật về PCTN, quy định pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội để PCTN (*thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*), nhất là trong các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao.

- Cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để PCTN; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản... để phòng ngừa tham nhũng.

- Tăng cường phát hiện, xử lý tham nhũng; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách động viên, khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, vì sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

2. **Đánh giá chung**

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

* Lưu ý: Đề nghị tập trung đánh giá sâu về kết quả đạt được của các giải pháp PCTN để góp phần xây dựng chính quyền liên chính, hành động, phục vụ Nhân dân; chú không đi sâu nêu các nhiệm vụ, giải pháp để xây dựng chính quyền

liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân góp phần PCTN.

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong đẩy mạnh PCTN góp phần xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân, gắn với phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững:

- Những bài học kinh nghiệm (*nhất là trong cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để PCTN; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản... để phòng ngừa tham nhũng; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; động viên, khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, vì sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước; PCTN đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững...*).

- Những vấn đề lý luận rút ra.

- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác PCTN góp phần xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân, gắn với phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong PCTN, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên và Nhân dân trong PCTN – Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh)

1. **Tình hình, kết quả**

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN); tham gia phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về tham nhũng.

- Giám sát, phản biện, kiến nghị hoàn thiện và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền trong phát hiện, xử lý tham nhũng.

2. **Đánh giá chung**

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến trong phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và Nhân dân đối với công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích, đánh giá sâu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được chấn chỉnh, khắc phục; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và Nhân dân trong PCTN

Những bài học kinh nghiệm (nhất là trong phản biện xã hội, kiến nghị hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN; tuyên truyền, động viên Nhân dân tham gia tích cực vào việc phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng; phản ánh, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng có liên quan đến cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.

- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và Nhân dân trong PCTN.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; những giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt hơn nữa trong giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN...

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng - Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy)

1. Tình hình, kết quả

- Công tác tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành chủ trương, chính sách về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng để phòng, chống tham nhũng (PCTN).
- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền chủ trương, chính sách về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng để PCTN.
- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo:
 - + Kết quả kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên *(của cấp ủy các cấp; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng)*.
 - + Kết quả giám sát tổ chức đảng và đảng viên *(Giám sát thường xuyên và giám sát theo chuyên đề)*.
 - + Kết quả thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.
 - + Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng.
 - + Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng đối với cán bộ, đảng viên qua giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Phát hiện, đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua công tác kiểm tra, giám sát để PCTN; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.
- Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý cán bộ, đảng viên sai phạm có liên quan đến tham nhũng.

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ;

nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng

- Những bài học kinh nghiệm (nhất là trong quán triệt, thực hiện quan điểm: Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải thực hiện trước, là tiền đề để xử lý kỷ luật hành chính nhà nước và xử lý hình sự; phát hiện từ sớm, xử lý từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn; không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai trong kiểm tra, giám sát của Đảng để phát hiện, xử lý tham nhũng; vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong công tác kiểm tra, giám sát về PCTN; việc kiểm tra, giám sát, xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, đảng viên vi phạm liên quan đến tham nhũng đối với cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.
- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

5. Kiến nghị, đề xuất:

Hoàn thiện chủ trương, chính sách về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng về PCTN; các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Công tác xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các quy định về công tác cán bộ để PCTN - Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

1. Tình hình, kết quả

- Công tác tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành chủ trương, chính sách, quy định về cán bộ để phòng, chống tham nhũng (PCTN).
- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền chủ trương, chính sách, quy định về cán bộ để PCTN.
- Kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định về công tác cán bộ để PCTN.
- Công tác kiểm tra, giám sát để phát hiện, xử lý tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ.

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến trong công tác cán bộ để PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các quy định về công tác cán bộ để PCTN

- Những bài học kinh nghiệm *(nhất là phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong PCTN; vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu trong quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên và đấu tranh PCTN; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên để PCTN; phát hiện, xử lý tiêu cực, tham nhũng trong công tác cán bộ...).*

- Những vấn đề lý luận rút ra.
- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, hoàn thiện và thực hiện các quy định về công tác cán bộ để PCTN.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương, chính sách, quy định về cán bộ để PCTN; các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong công tác cán bộ để PCTN, nhất là kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền...

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN - Kết quả đạt được,
bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra
và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

1. Tình hình, kết quả

- Công tác tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành chủ trương, chính sách về thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng (PCTN).
- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền chủ trương, chính sách về thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN.
- Công tác thông tin, tuyên truyền về PCTN, nhất là trong phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận đối với quá trình điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.
- Công tác giáo dục về PCTN, nhất là giáo dục đạo đức công vụ, nhân cách, lối sống trọng danh dự, công bằng, trung thực và xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.
- Kết quả kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm trong công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN.
- Kết quả tổ chức thực hiện Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng cung cấp thông tin tuyên truyền PCTN.

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN

- Những bài học kinh nghiệm (nhất là trong việc chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền PCTN; chủ động cung cấp thông tin cho báo chí về kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, giúp định hướng tốt dư luận xã hội về PCTN; đẩy mạnh giáo dục đạo đức công vụ, nhân cách, lối sống trọng danh dự, công bằng, trung thực, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng trong cán bộ, đảng viên và

nhân dân; chủ động phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm trong thông tin, tuyên truyền về PCTN...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.
- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương, chính sách về thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN; các giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng...

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Công tác phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm – Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Đảng ủy Công an tỉnh)

1. Tình hình, kết quả

- Việc thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.
- Kết quả công tác phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.
- Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.
- Phát hiện, đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua công tác phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến tích cực của công tác phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích, đánh giá sâu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được chấn chỉnh, khắc phục; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm

- Những bài học kinh nghiệm (nhất là về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế; công tác đấu tranh, làm rõ bản chất tội phạm qua điều tra một số vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm liên quan đến cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao; về quán triệt,

thực hiện các quan điểm chỉ đạo: Không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bắt kẻ người đó là ai trong xử lý tham nhũng; tích cực, khẩn trương, làm rõ đến đâu xử lý đến đó; đi sâu làm rõ bản chất hành vi tham nhũng, chiếm đoạt trong các vụ án; rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn trong xử lý các vụ án tham nhũng; xử lý nghiêm minh, kịp thời để không dám tham nhũng; về sự phối hợp với các cơ quan chức năng trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.

- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; những giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng với quan điểm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bắt kẻ người đó là ai; làm rõ bản chất hành vi tham nhũng, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế lớn, nghiêm trọng, phức tạp, xảy ra thời gian trước đây để đề xuất quan điểm xử lý khách quan, toàn diện, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật...

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

- Các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm được giới hạn là các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý; các vụ án tham nhũng, kinh tế do Cơ quan điều tra của Công an tỉnh khởi tố điều tra.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm – Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh)

1. Tình hình, kết quả

- Việc thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Kết quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Phát hiện, đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến tích cực của công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích, đánh giá sâu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được chấn chỉnh, khắc phục; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm

- Những bài học kinh nghiệm (nhất là về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ án tham nhũng, kinh tế; kiểm sát hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm liên quan đến cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao; về quán triệt, thực hiện các quan điểm chỉ đạo: Không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai trong xử lý tham nhũng; tích cực, khẩn trương, làm rõ đến đâu xử lý đến đó; đi sâu làm rõ bản chất hành vi tham nhũng, chiếm đoạt trong các vụ án; rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn trong xử lý các vụ án tham nhũng; xử lý nghiêm minh, kịp thời để không dám tham nhũng; về sự phối hợp với các cơ quan chức năng trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ án tham nhũng, kinh tế,...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.
- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; những giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng với quan điểm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; làm rõ bản chất hành vi tham nhũng, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế lớn, nghiêm trọng, phức tạp, xảy ra thời gian trước đây để đề xuất quan điểm xử lý khách quan, toàn diện, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật...

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

- Các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm được giới hạn là các vụ án tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý; các vụ án tham nhũng, kinh tế do Cơ quan điều tra của Công an tỉnh điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Công tác xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm - Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra
(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh)

1. Tình hình, kết quả

- Việc thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Kết quả công tác xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Công tác phối hợp với các cơ quan chức năng trong xử lý các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Phát hiện, đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua công tác xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến tích cực của công tác xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích, đánh giá sâu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được chấn chỉnh, khắc phục; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan, tâm

- Những bài học kinh nghiệm (nhất là về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đối với công tác xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế; công tác xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm liên quan đến cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao; về quán triệt, thực hiện các quan điểm chỉ đạo: Không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai trong xử lý tham nhũng; tích cực, khẩn trương, làm rõ đến đâu xử lý đến đó; đi sâu làm rõ bản chất hành vi tham nhũng,

chiếm đoạt trong các vụ án; rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn trong xử lý các vụ án tham nhũng; xử lý nghiêm minh, kịp thời để không dám tham nhũng; về sự phối hợp với các cơ quan chức năng trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ án tham nhũng; kinh tế...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.
- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; những giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng với quan điểm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; làm rõ bản chất hành vi tham nhũng, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế lớn, nghiêm trọng, phức tạp, xảy ra thời gian trước đây để đề xuất quan điểm xử lý khách quan, toàn diện, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật...

Ghi chú:

- Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

- Các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm được giới hạn là các vụ án tham nhũng, kinh tế thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý; các vụ án tham nhũng, kinh tế do Cơ quan điều tra Công an tỉnh điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố, Tòa án nhân dân tỉnh xét xử.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng - Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm,

những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh)

1. **Tình hình, kết quả**

- Công tác tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng;

- Công tác xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng.

- Kết quả thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.

- Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng.

2. **Đánh giá chung**

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích, đánh giá sâu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được chấn chỉnh, khắc phục; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. **Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng**

- Những bài học kinh nghiệm (nhất là về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đối với công tác thu hồi tài sản tham nhũng; về việc truy tìm, xác minh tài sản, áp dụng các biện pháp bảo đảm thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng; về quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.

- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng; những giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt hơn nữa trong truy tìm, xác minh tài sản, áp dụng các biện pháp bảo đảm thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng; cơ chế phối hợp giữa cơ quan thi hành án với các cơ quan tiến hành tố tụng trong thu hồi tài sản tham nhũng...

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo - Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra

(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dùng cho Thanh tra tỉnh)

1. Tình hình, kết quả

- Việc thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Phát hiện, đề xuất, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTN; kết quả thực hiện các đề xuất, kiến nghị.

- Công tác phối hợp với cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng.

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến của công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích, đánh giá sâu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được chấn chỉnh, khắc phục; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục triệt để hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Những bài học kinh nghiệm (nhất là về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đối với công tác phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật về tham nhũng đối với cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao; về quán triệt, thực hiện quan điểm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai trong xử lý tham nhũng; phát hiện, kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập về chủ trương, chính sách

của Đảng, pháp luật của Nhà nước qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo về PCTN; quan hệ phối hợp giữa Thanh tra với Ủy ban Kiểm tra của Đảng và các cơ quan tiến hành tố tụng trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động của các đoàn thanh tra...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.
- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; những giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn nữa trong phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác thanh tra, nhất là phát hiện các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng chuyên cơ quan điều tra xử lý, với quan điểm không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai; cơ chế phối hợp giữa Thanh tra với các cơ quan tiến hành tố tụng trong xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng...

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

**Phát huy vai trò, trách nhiệm của báo chí
trong PCTN – Kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm,
những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra**
(Kèm theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 15/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
dùng cho Hội Nhà báo tỉnh Quảng Ngãi)

1. Tình hình, kết quả

- Kết quả công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng (PCTN), đấu tranh chống tham nhũng của báo chí.
- Phối hợp cung cấp thông tin liên quan đến tham nhũng cho các cơ quan chức năng phục vụ phát hiện, xử lý tham nhũng.
- Đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phần tử phản động, cơ hội chính trị lợi dụng PCTN để chống phá Đảng, Nhà nước.
- Giám sát của báo chí đối với công tác PCTN.

2. Đánh giá chung

- Ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.
- Nguyên nhân.

(Chú ý đánh giá những chuyển biến trong phát huy vai trò, trách nhiệm của báo chí đối với công tác PCTN từ khi thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN (ngày 01/02/2013), nhất là từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay. Cần phân tích, đánh giá sâu những hạn chế, khó khăn, vướng mắc được nhận diện qua tổng kết là phát sinh trước hay trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ nhưng chậm được chấn chỉnh, khắc phục; nguyên nhân; những hạn chế, khó khăn, vướng mắc nào đã được khắc phục hoặc có giải pháp hiệu quả để khắc phục).

3. Bài học kinh nghiệm, những vấn đề lý luận rút ra và những vấn đề thực tiễn đặt ra trong phát huy vai trò, trách nhiệm của báo chí trong PCTN

- Những bài học kinh nghiệm (nhất là về đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của xã hội về PCTN; trong giám sát công tác PCTN, phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng phục vụ phát hiện, xử lý tham nhũng; đấu tranh phản bác quan điểm chống phá của các thế lực thù địch đối với công tác PCTN; thông tin, phản ánh đấu tranh làm rõ hành vi vi phạm pháp luật về tham nhũng có liên quan đến cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo, quản lý cấp cao...).

- Những vấn đề lý luận rút ra.
- Những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4. Những giải pháp phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của báo chí trong PCTN.

5. Kiến nghị, đề xuất: Hoàn thiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để phát huy vai trò, trách nhiệm của báo chí trong PCTN; những giải pháp đột phá mới, tạo chuyển biến tích cực, rõ rệt hơn nữa trong công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của xã hội về PCTN; phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng phục vụ phát hiện, xử lý tham nhũng; đấu tranh phản bác quan điểm chống phá của các thế lực thù địch đối với công tác PCTN...

Ghi chú: Thời gian lấy số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2020.
